

# GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ KHU PHỐ QUANG TRUNG 6 - PHƯỜNG UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Thị Tuyết Hạnh  
Trường Đại học Hạ Long

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích thực trạng môi trường tại khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – khu vực chịu nhiều tác động từ hoạt động công nghiệp và khai thác than. Các vấn đề môi trường nổi bật gồm ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, chất thải rắn và tiếng ồn, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số cách thức tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho cộng đồng như tuyên truyền lý thuyết, tổ chức “Ngày Chủ nhật xanh” và các chương trình truyền thông môi trường. Những hoạt động này góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng môi trường sống xanh – sạch – đẹp tại địa phương.

**Từ khóa:** giáo dục môi trường, cộng đồng dân cư, bảo vệ môi trường, Quảng Ninh.

## SUGGESTIONS FOR ORGANIZING ENVIRONMENTAL EDUCATION ACTIVITIES FOR THE RESIDENTS OF QUANG TRUNG 6 WARD, UONG BI WARD, QUANG NINH PROVINCE

**Abstract:** This article analyzes the current environmental situation in Quang Trung 6 Ward, Uong Bi Ward, Quang Ninh Province – an area heavily impacted by industrial activities and coal mining. Prominent environmental problems include air pollution, water pollution, solid waste, and noise pollution, directly affecting the lives of residents. Based on this analysis, the article proposes several ways to organize environmental education activities for the community, such as theoretical dissemination, organizing “Green Sunday” events, and other environmental communication programs. These activities contribute to raising awareness, changing behavior, and encouraging community participation in environmental protection, aiming to build a green, clean, and beautiful living environment in the locality.

**Keywords:** environmental education, community, environmental protection, Quang Ninh.

Nhận bài: 13/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục môi trường (GDMT) nhằm giúp cho cộng đồng hiểu được bản chất phức tạp của hệ thống môi trường thiên nhiên cũng như nhân tạo để từ đó giúp con người có những hành vi đối xử “thân thiện” hơn đối với môi trường. Mục tiêu của GDMT cũng nhằm trang bị cho cộng đồng những kỹ năng hành động bảo vệ môi trường một cách hiệu quả hơn. Phương pháp GDMT hiệu quả nhất là giáo dục kiến thức về môi trường trong một môi trường cụ thể nhằm hướng đối tượng giáo dục có hành động bảo vệ môi trường.

Giáo dục môi trường và nâng cao nhận thức về môi trường cho cộng đồng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng bởi lẽ cộng đồng là những người chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi môi trường sống của chính họ, họ vừa là nguyên nhân vừa là những người gánh chịu hậu quả những vấn đề môi trường của địa phương. Khi được nâng cao nhận thức, kiến thức về bảo vệ môi trường sẽ góp phần thúc đẩy cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường. Công tác này thường được thực hiện thông qua các hoạt động xã hội, các tổ chức quần chúng, các đoàn thể chính trị - xã hội để từng bước tiến tới xã hội hóa

công tác bảo vệ môi trường, điều này có nghĩa là huy động các nhân tố thị trường và cộng đồng dân cư vào các mặt hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Đây là một quá trình đòi hỏi sự bền bỉ, thời gian dài và đặc biệt là sự kết hợp hài hòa và tổng hợp các giải pháp. Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy, không có một giải pháp đơn lẻ nào có thể phát huy hiệu quả trong vấn đề này.

Giáo dục bảo vệ môi trường cho cộng đồng dân cư ở địa phương cần phối hợp nhiều cơ quan ban ngành và sự hưởng ứng của cộng đồng. Do đó các cán bộ tổ chức dự án giáo dục cộng đồng phải đưa ra kế hoạch chi tiết đủ sức thuyết phục các ban ngành và cộng đồng cùng hưởng ứng.

Giáo dục môi trường được thực hiện qua nhiều hình thức, từ giáo dục lý thuyết cho đến tổ chức các chương trình hành động vì cộng đồng.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Hiện trạng môi trường cộng đồng dân cư khu phố Quang Trung 6, phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Khu phố Quang Trung 6 phường Uông Bí có vị trí địa lý được xem là trung tâm kinh tế của

phường Ưông Bí, có tiềm năng phát triển công nghiệp, dịch vụ và thương mại. Trong địa bàn phường Ưông Bí có sự hoạt động của Nhà máy nhiệt điện Ưông Bí. Do đó song song với sự phát triển về kinh tế thì vấn đề môi trường ở khu dân cư phường Ưông Bí ngày càng trở lên nghiêm trọng.

**Ô nhiễm không khí:** Môi trường không khí khu dân cư nói riêng và phường Ưông Bí nói chung đang bị ô nhiễm nặng nề bởi khí thải từ ống khói nhà máy nhiệt điện, bụi công nghiệp từ sản xuất xi măng, bụi than từ những xe chở than phục vụ ngành công nghiệp khai thác. Hàng năm, những dân cư ở nơi đây phải hít hàng tấn khí thải từ sản xuất kinh tế.

**Ô nhiễm nguồn nước:** Nước thải từ nhà máy nhiệt điện, nước thải sinh hoạt,... khiến cho nguồn nước sạch tại khu dân cư đang khan hiếm trầm trọng.

**Hiện tượng chất thải rắn:** Chất thải rắn công nghiệp được phát sinh từ các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp. Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, hoạt động thương mại, dịch vụ,...

Bên cạnh ô nhiễm không khí, nguồn nước, ô nhiễm tiếng ồn hiện nay cũng đang là vấn đề bức xúc của dân cư trên địa bàn phường. Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông, những xe chở than, từ các dự án công nghiệp đang xây dựng.

Những vấn đề ô nhiễm trên ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và cuộc sống của khu dân cư nói riêng và Phường Ưông Bí nói chung.

## **2.2. Gợi ý cách thức tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho cộng đồng dân cư khu phố Quang Trung 6, Phường Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh**

### *2.2.1. Giáo dục môi trường bằng lý thuyết*

#### **• Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Một số kiến thức cơ bản về khoa học môi trường. Thực trạng tài nguyên thiên nhiên và các hoạt động của con người làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên

- Kỹ năng: Có kỹ năng nhận diện được các hành vi xâm hại môi trường và có các biện pháp, việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ môi trường khu dân cư

- Thái độ: Giúp công dân nhận thức rõ vấn đề về thực trạng môi trường hiện nay để có cách ứng xử hợp lý và xây dựng được tình yêu thiên nhiên, con người và yêu thích các hoạt động bảo vệ môi trường khu dân cư

**• Đối tượng giáo dục:** cộng đồng dân cư khu phố Quang Trung 6 phường Ưông Bí, Đoàn thanh niên phường, Hội phụ nữ, công nhân nhà máy

nhiệt điện ương bí, chủ các doanh nghiệp sản xuất kinh tế trên địa bàn khu phố và phường Ưông Bí.

#### **• Thời gian và địa điểm:**

- Thời gian: Tối thứ 4 hàng tuần

- Địa điểm: Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 6, Phường Ưông Bí.

#### **• Nội dung giáo dục:**

Các khái niệm cơ bản về môi trường: môi trường, ô nhiễm môi trường, các hiện tượng thiên nhiên như thời tiết, khí hậu, mưa axit, hiệu ứng nhà kính.

Các vấn đề về môi trường: thực trạng môi trường, ô nhiễm môi trường tại địa phương, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, tài nguyên khoáng sản, sản xuất công nghiệp.

Các biện pháp – cách thức giáo dục bảo vệ môi trường, ý thức bảo vệ môi trường, những hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, một số giải pháp cải thiện chất lượng môi trường.

Một số chủ đề ngoại khóa như: ô nhiễm môi trường, nguồn rác thải, cây xanh, dân số và các nhu cầu của con người.

Cụ thể: Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, dân tộc và nhân loại. Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên. Nếu môi trường sống bị hủy hoại thì loài người có nguy cơ bị hủy diệt.

Cuộc sống của con người luôn gắn bó mật thiết với môi trường. Môi trường tạo không gian sinh sống cho con người. Trong hoạt động sống của mình, con người cần phải có một không gian sống với đặc trưng về phạm vi và chất lượng đảm bảo ở mức độ nhất định. Môi trường cung cấp cho các loài sinh vật nói chung, con người nói riêng những điều kiện về không gian, năng lượng, thức ăn,...nhằm duy trì sự sống và sự phát triển của các loài”. Sự sống của con người và sinh vật thiên nhiên đòi hỏi không gian sống không chỉ về qui mô phù hợp mà phải đảm bảo về chất lượng. Không gian sống được xem là có chất lượng cao trước hết phải là không gian trong lành, sạch đẹp, sự ô nhiễm ở mức độ cho phép, không gian sống chất lượng còn phải đảm bảo sự hài hòa giữa các yếu tố, các bộ phận của môi trường: sự cân bằng sinh thái, hạn chế và loại bỏ những biến động cực đoan ảnh hưởng xấu đến sự sống. Sự gia tăng dân số quá nhanh đã làm cho không gian sống của mỗi

người ngày càng bị thu hẹp. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, quá trình đô thị hóa,... đang tiếp tục làm trầm trọng thêm tình trạng giảm sút về chất lượng không gian sinh tồn.

Môi trường là nơi cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết cho sự sống và hoạt động sản xuất của con người bao gồm cả hoạt động sản xuất vật chất và tinh thần của con người. Nguồn tài nguyên đáp ứng cho con người không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng. Trong quá trình đó, con người khai thác và sử dụng ngày càng nhiều các nguồn tài nguyên thiên nhiên vào hoạt động sống của mình. Nguồn tài nguyên thiên nhiên trong môi trường rất đa dạng và giàu có nhưng không phải là vô tận. Sự khai thác quá mức các nguồn tài nguyên để phục vụ đời sống và sản xuất đã làm cho tài nguyên đi đến chỗ cạn kiệt.

Môi trường là nơi chứa đựng, hấp thụ và trung hòa các chất thải ra từ quá trình sinh sống và sản xuất của con người. Trong sinh hoạt và sản xuất của cải vật chất, con người không ngừng thải vào môi trường các chất thải khác nhau. Đồng thời với quá trình này, môi trường không ngừng phân hủy, hấp thụ và trung hòa các chất thải thông qua quá trình biến đổi lý hóa học, biến đổi sinh hóa và biến đổi sinh học. Tuy nhiên, sự gia tăng dân số nhanh chóng và tốc độ công nghiệp hóa mạnh mẽ đã dẫn đến tình trạng chất thải vào môi trường, nhất là chất thải độc hại vượt quá mức độ cho phép làm cho môi trường bị ô nhiễm nặng nề. Như vậy, quá trình hoạt động của con người đã vi phạm nghiêm trọng các yếu tố cân bằng của tự nhiên một cách liên tục và ngày càng lớn, đã và đang làm cho thế giới ngày càng biến đổi: Đó là sự ô nhiễm của môi trường, sự cạn kiệt của tài nguyên, sự mất đi của rừng, sự biến đổi của khí hậu, sự biến mất hay tuyệt chủng của nhiều loài. Môi trường đất, nước, khí quyển đều bị ô nhiễm nặng, tài nguyên rừng, biển, khoáng sản, các loài động vật, thực vật ngày một cạn kiệt do khai thác bừa bãi, thời tiết, khí hậu thay đổi thất thường, trái đất có xu hướng nóng dần lên.

Cũng như nhiều nơi khác, ở Uông Bí, môi trường đã và đang bị ô nhiễm: các nguồn nước bị suy giảm nhanh và khan hiếm nguồn nước sạch, thoái hóa, không khí bị ô nhiễm nặng bởi bụi than và bụi nhà máy điện, rừng bị tàn phá, chất thải, rác thải không được xử lý đúng qui trình, đa dạng sinh học bị đe dọa nghiêm trọng.

Trong hoạt động kinh tế, chúng ta khai thác tự nhiên và thải ra những chất độc hại khiến cho môi

trường bị ô nhiễm nặng nề nhất (trên 70% chất gây ô nhiễm mà môi trường đang phải hứng chịu từ các hoạt động sinh tồn của con người tạo ra là từ lĩnh vực sản xuất công nghiệp than và điện). Phần lớn lượng khí thải công nghiệp được thải trực tiếp vào môi trường tự nhiên mà không qua xử lý hoặc xử lý không triệt để, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sống của các loài sinh vật nói chung, trong đó có con người.

Dân số tăng nhanh, diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp buộc con người phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lao động. Việc sử dụng rộng rãi, thường xuyên các loại phân bón hóa học và thuốc trừ sâu, các loại thuốc kích thích, tăng trưởng đã góp phần gây ô nhiễm môi trường. Hậu quả nghiêm trọng và phổ biến về ô nhiễm môi trường từ sản xuất nông nghiệp là ô nhiễm nguồn nước và đất canh tác.

Như vậy, thực trạng môi trường ô nhiễm do nhiều nguyên nhân: do hoạt động sản xuất vật chất và sinh hoạt của con người, từ các hoạt động kinh tế công nghiệp, từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức con người, do nhận thức không đúng đắn và đầy đủ về môi trường và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Bảo vệ môi trường là sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên và bảo vệ sự cân bằng sinh thái. Việc khai thác phải thực hiện có kế hoạch, có giới hạn nhất định nhằm đảm bảo tài nguyên không bị cạn kiệt, sự cân bằng sinh thái không bị phá hủy, các tài nguyên giữ được khả năng hồi phục để con người có thể khai thác lâu dài. Sử dụng hợp lý tài nguyên chính là việc sử dụng nó theo phương án tối ưu và đạt hiệu quả cao nhất cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Bảo vệ môi trường là phục hồi các nguồn tài nguyên đã bị cạn kiệt. Đối với những khu vực mà ở đó các nguồn tài nguyên đã bị khai thác cạn kiệt thì việc phục hồi chúng là hết sức cần thiết. Bảo vệ môi trường là phòng chống ô nhiễm và suy thoái môi trường. Việc phòng chống ô nhiễm môi trường đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, nhưng yếu tố mang tính quyết định là con người phải có những hiểu biết về môi trường, có ý thức bảo vệ môi trường và có biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế hoặc xử lý chất thải độc hại, các chất gây ô nhiễm trong quá trình sinh hoạt và sản xuất vật chất. Bảo vệ môi trường là bảo vệ tính đa dạng sinh học và gien di truyền của các loài sinh vật quý hiếm. Bảo vệ sự đa dạng sinh học cũng chính là bảo vệ các điều kiện sống của con người. Bảo vệ môi trường còn là nghiên

cứu việc phòng chống và dự báo những biến cố về thiên nhiên, môi trường. Sự phát triển của khoa học – công nghệ ngày càng cho phép con người có thể dự báo được những sự cố môi trường; vì vậy, con người có thể thực hiện các biện pháp phòng chống để giảm nhẹ thiên tai do sự cố môi trường gây ra. Tóm lại, bảo vệ môi trường là những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường; bảo đảm cân bằng sinh thái; ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ môi trường đã, đang và sẽ là vấn đề sống còn đối với mỗi con người, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng dân cư; là việc phải làm thường xuyên, liên tục và là trách nhiệm của mọi công dân.

2.2.2. *Giáo dục môi trường qua các chương trình hành động*

• **Chương trình 1: Ngày chủ nhật xanh – một ngày vì cộng đồng**

- *Mục tiêu:* Kêu gọi, tập hợp sự tham gia của tất cả các hộ dân cư trong khu phố, cơ quan ban ngành cùng bảo vệ môi trường, tăng tính đoàn kết, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng

- *Nội dung thực hiện:* Ngày chủ nhật xanh được thực hiện với sự tham gia của tất cả các đối tượng, ngành nghề, độ tuổi. Nội dung của chương trình gồm các công việc dễ thực hiện, ít tốn kém, không đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao như làm vệ sinh các khu vực công cộng, đường phố, công viên. Phát quang bụi rậm, cây to tại khu dân cư để đảm bảo tầm nhìn, hạn chế tai nạn giao thông, góp phần tạo mỹ quan đô thị. Chăm sóc, tưới cây xanh hai bên đường.

- *Đối tượng tham gia:* Các cán bộ khu phố, phường sẽ trực tiếp thực hiện cùng nhân dân, công nhân nhà máy điện, các đoàn hội của khu phố và dân cư cư trú tại khu phố Quang Trung 6.

- *Phương pháp thực hiện:* Thực hiện định kỳ 1 lần/1 tháng. Trước tiên đưa nội dung thực hiện của chương trình vào các buổi họp của khu phố để lấy ý kiến của người dân sau đó đi vào thực hiện. Kiểm tra việc tham gia, tích cực thực hiện của người dân để từ đó nhận xét, góp ý làm tốt hơn. Đưa nội dung “ngày chủ nhật xanh – một ngày vì cộng đồng” vào xét tiêu chí gia đình văn hóa, gia đình gương mẫu. cán bộ lãnh đạo phải tích cực thực hiện làm gương cho nhân dân. Thi đua thực hiện nội dung chương trình với các khu với nhau để tạo động lực. Lãnh đạo các đoàn thể chủ trì họp 1 lần/tháng để nhận xét, lấy ý kiến đóng góp của các hội viên, rút kinh nghiệm cho lần sau. Đồng thời làm cơ sở cho việc khen thưởng.

• **Chương trình 2: Truyền thông môi trường**

- Truyền thông môi trường là một quá trình tiếp xúc xã hội hai chiều nhằm giúp những con người liên quan hiểu được những nhân tố chủ yếu về môi trường với tính chất lệ thuộc lẫn nhau của chúng để có hành động một cách thích hợp đối với từng vấn đề liên quan tới môi trường. Quá trình đó không chỉ phổ biến, truyền đạt, quảng bá thông tin mà còn chia sẻ nhận thức về một tương lai bền vững và công việc xây dựng khả năng giải quyết các vấn đề môi trường cho các khu dân cư nói riêng và cả thành phố nói chung.

- *Mục tiêu:* Thông tin cho người bị tác động bởi các vấn đề môi trường biết tình trạng của họ, từ đó làm họ quan tâm đến kiếm tìm giải pháp khắc phục. Huy động các kinh nghiệm, kỹ năng, bí quyết địa phương tham gia vào các chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường. Tạo cơ hội cho mọi thành phần trong khu dân cư tham gia vào việc bảo vệ môi trường. Thông qua đối thoại thường xuyên trong xã hội, làm cho thay đổi hành vi trong xã hội hữu hiệu hơn.

- *Nội dung thực hiện:* Hướng vào các vấn đề cấp bách của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích và đời sống của người dân. Truyền thông môi trường, quảng bá, giải thích và định hướng...những vấn đề môi trường thông qua phát thanh truyền hình địa phương, panô, áp phích, tờ rơi, viết dán lên các phương tiện giao thông. Truyền thông tin môi trường đến từng nhóm cộng đồng bằng các hình thức hội thảo, tham quan, khảo sát. Truyền thông tin môi trường đến cá nhân thông qua hình thức gmail, nhắn tin, gọi điện. Các hoạt động bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được tăng cường, các chiến dịch, lớp nâng cao nhận thức hành động bảo vệ môi trường cụ thể trong đời sống. Lập mạng lưới những cộng tác viên, tình nguyện viên là những người quan tâm thông qua trao đổi thông tin và hoạt động thực tiễn, cộng tác với khu dân cư để phổ biến công tác bảo vệ môi trường.

- *Đối tượng tham gia:* Nhân dân khu phố và các tổ chức như hội phụ nữ khu, đoàn thanh niên, hội người cao tuổi... Các tổ chức quần chúng và tổ chức xã hội nghề nghiệp như: doanh nghiệp tư nhân, cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

- *Phương pháp thực hiện:* phương pháp truyền thông cần đa dạng, kết hợp giữa truyền thông và hành động để đạt hiệu quả cao. Xác định các nguồn gây ô nhiễm, các sự cố môi trường, các tranh chấp và cùng với người dân tìm kiếm giải pháp thích

hợp để xử lý ở cấp độ địa phương. Tham mưu và giúp UBND phường xây dựng quy định về bảo vệ môi trường với sự tham gia của cộng đồng. Hỗ trợ đắc lực cho UBND phường trong việc phổ biến và triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường. Tổ chức chương trình sinh hoạt nội bộ các đội, giữa các đội với nhau, các đợt tập huấn kỹ năng nâng cao để tạo sân chơi hấp dẫn cho thanh niên.

### III. KẾT LUẬN

Giáo dục môi trường có vai trò quan trọng trong sự phát triển của cộng đồng. Hiện nay, ý thức cộng đồng về môi trường vẫn còn nhiều hạn chế, cần được khắc phục và bồi dưỡng thông qua giáo dục.

Từ giáo dục dẫn đến hành động của cộng đồng và mang lại hiệu quả cao nhất, vì một cộng đồng tươi đẹp hơn. Trong cộng đồng, cần đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa về giáo dục môi trường; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu theo chuyên đề, mời chuyên gia báo cáo, tham quan dã ngoại tìm hiểu về môi trường địa phương; phát động và làm nòng cốt trong các phong trào bảo vệ môi trường,... qua phong trào, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của cộng đồng, bảo vệ môi trường khu dân cư, nơi công cộng, chỗ ở, nơi làm việc; thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường; tuyên truyền, vận động, thuyết phục người xung quanh cùng tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020), *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia*, Hà Nội.  
Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Bảo vệ môi trường*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.  
Nguyễn Văn Phước (2018), *Giáo dục môi trường và phát triển bền vững*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.  
Trần Thị Thanh Hương (2016), “Giáo dục môi trường cho cộng đồng dân cư trong bối cảnh phát triển bền vững”, *Tạp chí Khoa học Môi trường*, số 4, tr. 45–52.  
UNESCO (1978), *Intergovernmental Conference on Environmental Education*, Tbilisi Declaration, Paris.